TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ LANG
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 30/2019/HS-ST
Ngày 25-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lục Văn Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Văn Tràng.

2. Bà Triệu Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Dim - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2019/TLST-HS ngày 28/8/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 390/2019/QĐXXST-HS ngày 13/9/2019 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn C, sinh ngày 27/3/1997 tại HL, Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm N, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Ch (đã chết) và bà Nông Thị L; Vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án: 01 tiền án, ngày 10/6/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Giao cấu với trẻ em".

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng từ ngày 03/5/2019 đến nay. Có mặt.

2. Thẩm Văn N, sinh ngày 28/8/1994 tại Hạ Lang, Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm N, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thẩm Văn D (đã chết) và bà Hoàng Thị Ch; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng từ ngày 03/5/2019 đến nay. Có mặt.

3. Triệu Văn H, sinh ngày 19/4/1997 tại HL, Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm R, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn Tr và bà Thẩm Thị N; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng từ ngày 03/5/2019 đến nay. Có mặt.

4. Hoàng Văn T, sinh ngày 08/10/1975 tại TK, Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn S (đã chết) và bà La Thị S (đã chết); Vợ: Ma Thị T; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; tiền sự: Không;

Về nhân thân: 01 tiền án, ngày 24/8/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 05 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng từ ngày 14/5/2019 đến nay. Có mặt.

5. Hứa Thị D, sinh ngày 16/6/1972 tại TK, Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Đ, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hứa Văn H (đã chết) và bà Lý Thị S; chồng: Hoàng Văn O, con: Có 03 con, 02 con gái sinh các năm 1992, 2006, 01 con trai sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng từ ngày 21/5/2019 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nông Thị L (mẹ đẻ bị cáo C)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: N, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt

Người làm chứng:

- Mã Đình H1, sinh năm 1985.

- Mã Văn Ng, sinh năm 1992.

Cùng trú tại: Xóm B, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Hoàng Văn G, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Xóm C, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Phương Văn K, sinh năm 1998.

Nơi ĐKHKTT: Xóm L, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng.

Tất cả những người làm chứng vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 03/5/2019 Công an huyện Hạ Lang phối hợp với Đồn biên phòng cửa khẩu LV tuần tra kiểm soát khu vực biên giới thuộc địa phận xóm B, xã M, huyện H thì phát hiện có 03 thanh niên cùng ngồi trên một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 11G1-016.XX, điều khiển theo hướng từ B đi xóm Đ, xã M có biểu hiện nghi vấn, Tổ công tác đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra, được biết, người điều khiển xe là Triệu Văn H, người ngồi giữa là Hoàng Văn C, và ngồi sau là Thẩm Văn N. Kiểm tra người H, thu giữ được 70 Nhân dân tệ (NDT), 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh đã qua sử dụng; kiểm tra Hoàng Văn C có thu giữ trong lòng bàn tay phải 01 gói nilon màu đỏ và 01 điện thoại nhãn hiệu XIAOMI đã qua sử dụng; kiểm tra N phát hiện và thu giữ 01 điện thoại NOKIA màu đen dạng bàn phím đã qua sử dụng. Số chất bột màu trắng, sau khi cân có khối lượng là 10,23g *(mười phẩy hai ba gam)*, được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận là chất ma túy, loại: Heroine.

Qua lời khai của C, N và H, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hạ Lang đã tiến hành khám xét khẩn cấp và bắt giam đối với Hoàng Văn T và Hứa Thị D. Khám xét nhà ở Hoàng Văn T, thu giữ 05 chiếc điện thoại, 02 giấy phép lái xe, 03 thẻ tín dụng, 01 mảnh nilon hình chữ nhật bên trong có 07 lớp nilon nhiều màu khác nhau, 02 mẩu giấy bạc bám nhiều vết đen, 01 dao lam bám nhiều vết đen, 03 chai nước bằng nhựa trên thân có lỗ thông hai đầu; 01 hộp hình chữ nhật có nắp bằng nhựa màu trắng, bên trong nắp nhựa có mặt bằng kim loại và 01 màn hình điện tử, mặt phía sau bằng nhựa màu đen có lắp pin. Khám xét nhà D, thu giữ trong túi xách mà D đeo trên người với số tiền 1.004.000đ (một triệu không trăm không bốn nghìn đồng), thu ở dưới đệm trên giường số tiền 25.400.000đ (hai mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng) và 2.754 NDT (hai nghìn bảy trăm năm mươi bốn), thu trong ngăn kéo tủ quần áo số tiền 97.500đ (chín mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Qua điều tra chứng minh được hành vi phạm tội của từng người như sau:

Đối với Hoàng Văn C: Ngày 26/4/2019, mua ma túy ở Trung Quốc với số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) đem về nhà chia thành nhiều gói nhỏ để bán lẻ tại

đất Trung Quốc, sau đó thuê một thanh niên kéo mảng (bằng tấm xốp) vượt sông Q chở người từ Việt Nam sang mua ma túy và chở người quay trở về. Ngày hôm đó C đã bán ma túy cho rất nhiều người, trong đó có Mã Đình H1, Mã Văn Ng mỗi người 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Ngày 27/4/2019, C đi xe máy đến xã C, huyện T mua ma túy tại nhà với Hứa Thị D với số tiền 7.800.000đ (bảy triệu tám trăm nghìn đồng). Sau đó, C gọi điện cho Thẩm Văn N đến vị trí hôm trước để kéo mảng chở người qua sông mua ma túy với C tại đất Trung Quốc, và chở ngược lại, C trả công N bằng việc cho sử dụng ma túy không mất tiền. Ngày hôm đó, C được bán cho rất nhiều người, trong đó bán cho Mã Văn Ng 01 gói với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Sau khi bán hết ma túy, cùng ngày C đèo N bằng xe máy lên TK và mua ma túy với Hoàng Văn T với số tiền 7.600.000đ (bảy triệu sáu trăm nghìn đồng), đem về nhà cất giấu. Sáng 29/4/2019 C cùng Ng đem ma túy ra khu vực bờ sông Q, C trực tiếp chia nhỏ và bán lẻ cho các con nghiện, trong đó được bán lẻ cho Mã Đình H1, Hoàng Văn G mỗi người 01 gói, mỗi gói 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Còn Ng, làm nhiệm vụ kéo mảng. Sau khi bán hết ma túy, C gọi điện cho Hứa Thị D rồi cùng Ng đi xe máy đến nhà mua ma túy với số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) đem về chia và bán vào ngày 30/4/2019.

Sáng ngày 02/5/2019, C gặp và rủ Triệu Văn H đi mua ma túy với Hoàng Văn T tại TK với số tiền 7.600.000đ (bảy triệu sáu trăm nghìn đồng), rồi sang phần đất Trung Quốc, lấy ma túy chia thành nhiều gói nhỏ để bán, còn H giúp C đưa người vượt sông để mua ma túy và được trả công bằng việc sử dụng ma túy không mất tiền. Ngày hôm đó, C bán ma túy cho rất nhiều người, trong đó bán cho Mã Đình H1, Hoàng Văn G mỗi người 01 gói, mỗi gói 100.000đ.

Sáng ngày 03/5/2019, C tiếp tục rủ H lên thị trấn T để mua ma túy với Hoàng Văn T, khi đi đến B, xã M, C rủ thêm Ng cùng đi, cả 03 cùng đi trên xe máy của C. Đến nơi, C và H vào mua ma túy với số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng), còn Ng trông xe, sau khi mua được ma túy cả ba quay về đến địa phận B, ML thì bị bắt giữ.

Đối với Hoàng Văn T: Ngày 28/4/2019 bán ma túy tại khu vực nhà ở của mình cho Hoàng Văn C, Thẩm Văn Ng với số tiền là 7.600.000đ (bảy triệu sáu trăm nghìn đồng); Ngày 02/5/2019 bán cho Hoàng Văn C, Triệu Văn H với số tiền 7.600.000đ (bảy triệu sáu trăm nghìn đồng). Ngày 03/5/2019 bán cho C, H, Ng với số tiền là 6.000.000đ (sáu triệu đồng). Nguồn gốc ma túy mà T đem bán cho những người này được T mua với 01 người đàn ông tại Trung Quốc có tên là D1.

Đối với Hứa Thị D: Ngày 27/4/2019, bán ma túy cho Hoàng Văn C với số tiền 7.800.000đ (bảy triệu tám trăm nghìn đồng); chiều ngày 29/4/2019 bán cho C và Ng với số tiền là 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Ngoài ra, trước đó từ ngày 29/3 đến ngày 09/4/2019, D còn bán ma túy cho Phương Văn K 03 lần với tổng số tiền là 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng).

Ngày 23/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hạ Lang tiếp tục ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chất bột màu trắng trong mảnh nilon hình

chữ nhật, vết màu đen bám trên hai mẩu giấy bạc và trên dao lam thu giữ của Hoàng Văn T. Tại Kết luận giám định số: 151/GĐMT ngày 05/6/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Số chất bột màu trắng bám dính trên lớp nilon màu trắng trong mảnh nilon hình chữ nhật là ma túy, loại: Heroine. Vết đen bám trên hai mẩu giấy bạc và trên dao lam không đủ yếu tố giám định. Trong các ngày 18 và 19/7/2019, cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Lang đã ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại tài sản như sau:

- Trả cho anh Hoàng Văn Th (con trai bị cáo D): 26.501.500đ (hai mươi sáu triệu năm trăm linh một nghìn năm trăm đồng); 2.754 NDT; 01 điện thoại NOKIA, 01 điện thoại VIVO và 01 điện thoại XIAOMI.

- Trả cho chị Ma Thị T (vợ bị cáo T) gồm: 02 điện thoại OPPO, 01 điện thoại SAMSUNG, 01 điện thoại XIAOMI, 02 giấy phép lái xe, 03 thẻ tín dụng.

-Trả cho chị Thẩm Thị N (mẹ đẻ Triệu Văn H) 70 NDT, 01 điện thoại VIVO.

Tại bản Cáo trạng số: 27/CT-VKSHL ngày 26/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang đã truy tố Hoàng Văn C, Thẩm Văn Ng, Triệu Văn H, Hoàng Văn T, và Hứa Thị D, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (BLHS). Bị cáo Hoàng Văn C bị truy tố theo các điểm b, c, i; các bị cáo Triệu Văn H, Thẩm Văn Ng và Hoàng Văn T bị truy tố theo điểm b, i; bị cáo Hứa Thị D bị truy tố theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS. Không xem xét hành vi của Phương Văn K vì đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự bằng một vụ án khác.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình và nhất trí với các quyết định, hành vi của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Riêng bị cáo H cho rằng: Ngày 02/5/2019 bị cáo thừa nhận được cùng C đi mua ma túy và biết mục đích C đi mua ma túy về bán lẻ để kiếm lời. Tuy nhiên ngày 03/5/2019, H không biết mục đích của C mua ma tý về để làm gì, bị cáo đi theo chỉ để được sử dụng nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang truy tố bị cáo phạm tội mua bán nhiều lần là không đúng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bà Nông Thị L cho rằng: Chiếc xe máy là tài sản chung của gia đình do C đứng tên, đề nghị được xem xét trả lại.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, c, i đối với Hoàng Văn C; Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251 đối với các bị cáo Triệu Văn H, Thẩm Văn Ng và Hoàng Văn T; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS đối với Hứa Thị D. Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 đối với các bị cáo. Riêng bị cáo T và C được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định ở khoản 2 Điều 51 BLHS do có ông, bà, cha mẹ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C, Hoàng Văn T từ 08 năm đến 09 năm tù; Thẩm Văn Ng, Triệu Văn H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; Hứa Thị D từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số Heroine bị thu giữ, tịch thu 04 chiếc điện thoại của 04 bị cáo đã dùng làm phương tiện liên lạc

khi mua bán ma túy, tịch thu tiêu hủy các vật dụng liên quan đến ma túy, trả chiếc xe máy cho bà Nông Thị L.

Bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhất trí với quan điểm xử lý vật chứng của vụ án. Riêng bị cáo H vẫn cho rằng việc truy tố bị cáo là đồng phạm về hành vi mua bán nhiều lần là không thỏa đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Lang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở để xác định hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

Đối với Hoàng Văn C, là người đã từng sử dụng ma túy nhiều năm, qua giới thiệu C đã tìm đến nhà ở của Hứa Thị D, Hoàng Văn T để mua ma túy đem về bán lẻ tại phần đất Trung Quốc và thuê người kéo mảng đưa các đối tượng nghiện hút từ Việt Nam sang mua ma túy, C trả công những người này bằng cách cho sử dụng ma túy không mất tiền, mỗi ngày từ 02 đến 03 lần. Cụ thể: C đã 06 lần mua ma túy, lần mua ít nhất là 4.000.000đ, lần nhiều nhất là 7.800.000đ. Trong đó 01 lần mua ở Trung Quốc, 02 lần mua với Hứa Thị D, 03 lần mua với Hoàng Văn T. Khi có ma túy, C đem chia nhỏ và bán lẻ cho rất nhiều người, nhiều lần như bán cho Mã Đình H1, Mã Văn Ng, Hoàng Văn G, mỗi lần bán mỗi gói là 100.000đ. Lần cuối cùng đi mua là ngày 03/5/2019, chưa kịp bán thì bị bắt giữ cùng Thẩm Văn N và Triệu Văn H.

Đối với Thẩm Văn N được tham gia với C 05 lần, trong đó có 03 lần trực tiếp cùng đi mua (ngày 28, 29/4 và ngày 03/5/2019), 03 lần tham gia kéo mảng (ngày 27, 28 và 29/4/2019).

Đối với Triệu Văn H, trực tiếp cùng C đi mua ma túy 02 lần (ngày 02, 03/5), giúp đưa người sang sông để mua ma túy 01 lần, trong đó được đưa đón Mã Văn H1, Hoàng Văn G (ngày 02/5/2019).

Đối với Hứa Thị D, trực tiếp bán ma túy 02 lần cho C (01 lần có thêm N). Trước đó, vào cuối tháng 03/2019 bán cho Phương Văn K 03 lần. Tổng số tiền đã bán ma túy cho những người này là 26.800.000đ.

Đối với Hoàng Văn T là người 03 lần bán ma túy cho C, trong đó có 02 lần cho C và H, 01 lần cho C, N, H. Tổng số tiền mà T đã bán là 21.200.000đ.

Như vậy, Trong tất cả những lần mà các bị cáo tham gia mua bán ma túy với nhau thì có nhiều lần các bị cáo thực hiện tội phạm một cách độc lập, chỉ có những lần các bị cáo cùng thực thiện một tội phạm mới là đồng phạm. Trong vụ án này, Tuy N và H không bỏ tiền để mua ma túy, nhưng đã cùng C đi mua, khi mua biết rõ mục đích là để bán lẻ và trên thực tế không tham gia bán ma túy nhưng đã thực hiện việc kéo mảng để đưa người (H, G và Ng) sang mua ma túy với C để được sử dụng ma túy không mất tiền, nên N và H là đồng phạm với C với vai trò là người thực hành, đồng thời phải chịu trách nhiệm về tình tiết định khung được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 BLHS. Trong đó, C có vai trò tích cực nhất, tiếp đến là N rồi đến H. Số ma túy bị bắt trong ngày 03/5/2019 được giám định là chất Heroine, có khối lượng là 10,23g *(mười phẩy hai ba gam)* được mua với Hoàng Văn T, nên T cũng phải chịu trách nhiệm với tình tiết định khung được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS như bị cáo C, N và H. Đồng thời, từ ngày 28/4 đến ngày 03/5/2019 T 03 lần bán cho C, N và H nên T phải chịu trách nhiệm về tình tiết định khung được quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 BLHS. Đối với Hứa Thị D, do không xác định được khối lượng ma túy đã bán nên không có căn cứ để buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm về tình tiết được quy định tại điểm i, nhưng bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm về tình tiết được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 BLHS.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vì lợi nhuận hoặc do bản thân đã sử dụng ma túy lâu năm nên không ngần ngại bán ma túy cho người khác. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng, ảnh hưởng đến giống nòi, gây mất trật tự trị an ở địa phương và khiến quần chúng hoang mang lo lắng, nên cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tham gia của từng bị cáo.

Đối với Phương Văn K là người mua ma túy với Hứa Thị D, đồng thời là người giới thiệu cho C đến mua ma túy với bị cáo D nhưng K đã bị xử lý bằng một vụ án khác nên không xem xét trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Thẩm Văn N, Hứa Thị D và Triệu Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với Hoàng Văn T, năm 2011 bị xử phạt 05 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đã chấp hành xong hình phạt từ 28/5/2015 nên đương nhiên được xóa án tích, tuy không bị coi là tái phạm nhưng là người có nhân thân xấu. Đối với Hoàng Văn C, năm 2016 bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Giao cấu với trẻ em" nhưng chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội nên bị coi là tái phạm là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Trong quá trình điều

tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Hoàng Văn T có cả cha, mẹ là người được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến; bị cáo Hoàng Văn C có ông nội được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng 3 do có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo T, bị cáo C.

[4]. Về vật chứng và tài sản liên quan bị tạm giữ:

Số Heroine thu giữ, chiếc cân tiểu ly và đồ dùng để sử dụng ma túy thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

04 điện thoại của 04 bị cáo là phương tiện mà các bị cáo dùng để liên lạc khi mua bán ma túy cần tịch thu sung công.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX Biển kiểm soát 11G1-016.XX là tài sản chung của gia đình, do C là người đứng tên khi đăng ký, bà L là mẹ bị cáo C không biết và không có lỗi trong việc C sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, xét thấy cần trả lại cho bà Nông Thị L.

Về các tài sản khác mà cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Lang đã trả, Hội đồng xét thấy việc trả là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm b, c và i khoản 2 Điều 251 BLHS đối với các bị cáo Hoàng Văn C, Hoàng Văn T, Thẩm Văn N, Triệu Văn H; căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251 BLHS đối với bị cáo Hứa Thị D; áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS với Hoàng Văn C; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo; riêng bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn C được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn C, Hoàng Văn T, Thẩm Văn N, Hứa Thị D, Triệu Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 03/5/2019.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 14/5/2019.

Xử phạt bị cáo Thẩm Văn N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 03/5/2019.

Xử phạt bị cáo Hứa Thị D 07(bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 21/5/2019.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn H 07 (bảy) 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 03/5/2019.

3. Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b và c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chứa Heroine, mặt trước ghi "Vật chứng thu giữ của Hoàng Văn C, Triệu Văn H và Thẩm Văn N, bắt ngày 03/5/2019";

- Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon hình chữ nhật bên trong có 07 lớp nilon nhiều màu khác nhau; 02 mẩu giấy bạc bám nhiều vết màu đen; 01 dao lam bám nhiều vết màu đen; 03 chai đựng nước bằng nhựa trên thân có lỗ thông hai đầu; 01 hộp hình chữ nhật có nắp nhựa màu trắng, bên trong nắp nhựa có mặt bằng kim loại và 01 màn hình điện tử, mặt phía sau bằng nhựa màu đen có lắp pin.

- Tịch thu sung công 04 chiếc điện thoại (01 XIAOMI; 01 NOKIA; 01 OPPO, 01 MASSTEL) của các bị cáo C, N, T và D để sung công quỹ nhà nước.

- Trả 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX Biển kiểm soát 11G1-016.XX cho bà Nông Thị L; trú tại: N, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang theo biên bản giao nhận ngày 04/9/2019.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo phải chịu mỗi người 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi và liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lục Văn Doanh